TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————

Bản án số: 211/2017/DSST
Ngày 18-9-2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Luyện

Bà Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày *18* tháng *9* năm *2017* tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số *177/2017*/TLST-*HNGĐ* ngày *26* tháng 7 năm *2017* về tranh chấp *ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số *45/2017*QĐXXST-DS ngày *01* tháng *9* năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1965

Nơi cư trú: khối 10, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Sỹ B – sinh năm 1959

Nơi cư trú: khối 10, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 24/7/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Sỹ B đăng ký kết hôn ngày 15/11/2002 tại UBND thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mặc dù hai người đã sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1993. Năm 2004, ông B bị đi tù về tội ma túy và đến

năm 2013 thì mãn hạn về nhà. Tuy nhiên, kể từ khi về nhà, ông B không tu chí làm ăn, có biểu hiện giao du với các đối tượng nghiện hút và tái nghiện; luôn ghen tuông vô cớ, đánh đập và dọa dẫm vợ con khiến cho bà và các con sợ hãi bỏ nhà đi nơi khác sinh sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 cho đến nay và bà không còn tình cảm gì với ông B nữa. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà T yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn ông Nguyễn Sỹ B;

- Con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương sinh ngày 01/6/1994 và Nguyễn Sỹ Trung sinh ngày 26/10/1996. Trước khi chung sống với ông B, bà có một người con riêng là Nguyễn Thị Thương sinh ngày 10/6/1991 nhưng do ông B đồng ý nên trong giấy khai sinh cháu Thương ghi tên bố là Nguyễn Sỹ B chứ thực tế, ông Anh không phải là bố đẻ của cháu Thương. Nếu ly hôn, do các con đã trưởng thành nên bà T không có yêu cầu gì về con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Sỹ B có yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết:

- Không chấp nhận ly hôn mà đề nghị được đoàn tụ vì ông rất yêu thương và tôn trọng vợ. Vợ chồng ly hôn sẽ khiến cho các con bơ vơ và không có chỗ để về nhà nữa.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương sinh ngày 01/6/1994 và Nguyễn Sỹ Trung sinh ngày 26/10/1996. Trước khi chung sống với ông, bà có một người con riêng là Nguyễn Thị Thương sinh ngày 10/6/1991 nhưng do ông đồng ý nên trong giấy khai sinh cháu Thương ghi tên bố là Nguyễn Sỹ B chứ thực tế, ông không phải là bố đẻ của cháu Thương. Nếu ly hôn, do các con đã trưởng thành nên ông không có yêu cầu gì về con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Nguyễn Sỹ Anh; không giải quyết vấn đề nuôi con chung, tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng: ngày 01/8/2017 nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không hòa giải là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Sỹ B đăng ký kết hôn ngày 15/11/2002 tại UBND thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 9, điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Theo bà T, vợ chồng mâu thuẫn là do ông B không tu chí làm ăn, có biểu hiện tái nghiện ma túy; hay ghen tuông vô cớ, chửi bới, đánh đập và dọa dẫm vợ con khiến bà phải trốn đi nơi khác ở. Ông B thừa nhận là ông có ghen tuông khi thấy bà T có những biểu hiện không bình thường nên ông đã dọa dẫm vợ với mục đích để bà suy nghĩ, hành xử nghiêm túc, đúng mực hơn nhưng bà T lại hiểu lầm ông; bản thân ông rất yêu thương và trân trọng bà nên mong muốn được đoàn tụ; ông đã từ bỏ ma túy chứ không như bà nghĩ.

Xét, mong muốn được đoàn tụ gia đình xây dựng hạnh phúc của ông Nguyễn Sỹ B là hoàn toàn chính đáng. Tòa án cũng đã kiên trì phân tích, cho các đương sự thời gian để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà T yêu cầu không hòa giải. Theo xác minh ngày 11/8/2017 và lời khai của các đương sự thì vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ sống chung với nhau theo quy định tại khoản 2 điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà T không còn yêu thương ông Anh nữa, bản thân ông B cũng không tạo được niềm tin cho bà đồng thời còn dọa dẫm khiến cho bà sợ hãi lẩn trốn. Do vậy, có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa bà T và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Sỹ B.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương sinh ngày 01/6/1994 và Nguyễn Sỹ Trung sinh ngày 26/10/1996; còn cháu Nguyễn Thị Thương sinh ngày 10/6/1991 là con riêng của bà T trước khi sống chung với ông B. Cháu Phương, Trung, Thương đều đã trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Xử:

- Cho bà Nguyễn Thị T ly hôn ông Nguyễn Sỹ B;

- Về con chung: không giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001665 ngày 25/7/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Đô Lương
- UBND thị trấn Đô Lương
- CCTHADS huyện Đô Lương
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ

Lưu Thị Hồng Thể

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ